

Phụ lục II
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Ban hành kèm theo Thông tư số **13** /2026/TT-BGDĐT ngày **09** tháng **8** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỐ GDĐT.....MÃ SỐ: CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. Dân tộc (Ghi bằng chữ):..... Quốc tịch nước ngoài (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã xã (phường)

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường, tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại: Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh học chương trình GDPT

Thí sinh học chương trình GDTX

10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

11. Dự thi tại Hội đồng thi: Mã hội đồng

12. Nơi ĐKDT: Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn).

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

14. Đăng ký miễn thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi): Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô ngày):

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ảnh 4x6

Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp.....

trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....

tỉnh.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lại trên ảnh)

Ngày tháng năm 20....

(Ký tên và đóng dấu)

Chi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, những điểm nào chưa rõ thí sinh phải hỏi người tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ. Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong Phiếu ĐKDT.

- Thí sinh ĐKDT trực tuyến theo quy định và nộp hồ sơ minh chứng hưởng ưu tiên cho điểm tiếp nhận hồ sơ. Sau khi hoàn thành rà soát, điểm tiếp nhận hồ sơ in Phiếu ĐKDT và ký tên, đóng dấu và trả 01 bản cho thí sinh.

- Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp phải khai thông tin giống nhau ở trên bì đựng Phiếu ĐKDT và Phiếu ĐKDT (bản giao lại cho thí sinh) rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng hồ sơ kèm theo 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Riêng đối với thí sinh thuộc điểm b, c, d khoản 1 Điều 19 của Quy chế thi phải nộp bổ sung bản sao (photocopy) 2 mặt Thẻ Căn cước/Căn cước công dân trên 1 mặt của tờ giấy A4. Bên ngoài bì đựng Phiếu ĐKDT phải được Công an xã/phường nơi thí sinh đang cư trú ký tên và đóng một dấu để xác nhận nhân thân thí sinh.

- Thí sinh lưu giữ Phiếu ĐKDT được bàn giao lại để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem Phiếu ĐKDT này trực tiếp tới Điểm thi vào buổi tập trung phổ biến quy chế để đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục dự thi.

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Giao lại cho thí sinh)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPTSố phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. Dân tộc (Ghi bằng chữ):..... Quốc tịch nước ngoài (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

Mã tỉnh (Tp)

Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại: Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI9. Thí sinh học chương trình GDPT Thí sinh học chương trình GDTX 10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾ 11. Dự thi tại Hội đồng thi:..... Mã hội đồng 12. Nơi ĐKDT:..... Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn).

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp Ngữ Văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

14. Đăng ký miễn thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi) :..... Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô này):

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp Ngữ Văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ **C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN**

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20.....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm 20.....

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Mục SỞ GD&ĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc Sở GD&ĐT nào thì ghi tên Sở GD&ĐT vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã Sở GD&ĐT vào 2 ô trống tiếp theo, mã Sở GD&ĐT do Bộ GD&ĐT quy định.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

Mục 3: Dân tộc ghi đúng theo giấy khai sinh; **Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 4: Số Thẻ Căn cước, Căn cước công dân, mã số định danh cá nhân và số Hộ chiếu được viết chung là Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân tại mục này.

Mục 5: Mã tỉnh/thành phố và mã xã/phường theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh/thành phố, mã xã/phường nơi thí sinh có nơi thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã/phường, tỉnh/thành phố vào dòng trống.

Mục 6: Ghi tên trường và xã/phường, tỉnh/thành phố của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GD&ĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐSP thì ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh/thành phố theo nơi thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với thí sinh tự do ghi "TDO".

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; số điện thoại; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã/phường, tỉnh/thành phố.

Mục 9: Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình GDPT hay chương trình GDTX cấp THPT.

Mục 10: Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

Mục 11: Thí sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi nào thì ghi tên Hội đồng thi và mã Hội đồng thi do Bộ GD&ĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Mục 12: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GD&ĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

Mục 13: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải dự thi Toán, Ngữ văn và 02 môn thi đã được học ở lớp 12 trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp THPT) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu môn thi nào thì phải ghi điểm môn thi đó ở **Mục 16**.

Mục 14: Đối với thí sinh có nguyện vọng miễn thi môn Ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (điểm toàn bài thi), thí sinh phải ghi điểm vào ô "**Điểm thi**".

Ví dụ: 14. Đăng ký miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT : (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi): TOEFL ITP **Điểm thi**

Mục 15: Đối với thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng miễn thi môn Ngữ văn, cần ghi rõ mức điểm toàn bài đạt được, bậc đạt được (nếu có).

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của môn thi nào thì ghi điểm môn thi đó vào ô tương ứng./.

Phụ lục III
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT**Số phiếu:

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh thì KHÔNG PHẢI khai Phiếu này;
Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi nộp Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

A. THÔNG TIN CHUNG**1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu).....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) **2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh***(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)*

Ngày Tháng Năm

3. Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....**Quốc tịch nước ngoài** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng) **4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân** (Ghi mỗi chữ số vào một ô) **5. Thí sinh tự do** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng) **B. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT****6. Kết quả kết quả rèn luyện ở lớp 12:****7. Kết quả kết học tập ở lớp 12:****8. Điểm trung bình năm học:** Lớp 10 Lớp 11 Lớp 12 **9. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp:** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng) **10. Điểm khuyến khích được cộng thêm:**

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải, điểm cộng:.....;

+ Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải, điểm cộng:.....

11. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp (Ghi ký hiệu theo diện trong hướng dẫn) : **C. HỒ SƠ KÈM THEO**1. Học bạ:..... Có không 2. Giấy khai sinh (bản sao):..... Có không 3. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:..... Có không 4. Chứng chỉ để miễn thi Ngoại ngữ:..... Có không 5. Chứng chỉ để miễn thi Ngữ văn:..... Có không 6. Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi:..... Có không 7. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:..... Có không

8. Giấy tờ khác (nếu có):.....

D. CAM ĐOAN

Tôi cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.

Ngày tháng năm
 Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm
 Người nhận
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Ngày tháng năm
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT
 (Ký tên và đóng dấu)

.....

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

Thí sinh thuộc một trong các diện:

1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: D1

2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

Ký hiệu: D2-TB2

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng.

Ký hiệu: D2-CAH

- Người dân tộc thiểu số.

Ký hiệu: D2-TS2

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT;

Ký hiệu: D2-VS2

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học.

Ký hiệu: D2-CHH

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX).

Ký hiệu: D2-T35

3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT;

Ký hiệu: D3-TS3

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

Ký hiệu: D3-TB3

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: D3-CLS

** Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

** Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

** Học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.*

III. LƯU Ý:

- Mục 5: Thí sinh tự do là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi.